

Bản án số: 13/2021/HS-ST

Ngày: 26/4/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Phạm Lan Chi

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Công Định  
Ông Nguyễn Tấn Lộc

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Phụng Kiều, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Vĩ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trịnh Thanh T, Sinh năm 1997. Nơi sinh: huyện B, tỉnh Cà Mau. Nơi ĐKHTTT: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: Không nơi ở cố định. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: làm thuê. Trình độ học vấn: lớp 6/12. Con ông Trịnh Thanh Nhân, con bà: Trần Thị Chen. Anh chị em ruột: Không. Vợ, con: Không. Tiền án: 01 tiền án. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HS-ST ngày 24/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xử phạt Trịnh Thanh T 01 tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. T đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 09/7/2020, chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự và án phí. Tiền sự: 01 tiền sự. Tại Quyết định số 02/QĐ-TA ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trịnh Thanh T thời gian cai nghiện bắt buộc là 12 tháng. Bị cáo bị tam giam có mặt.

Bị hại: Ông Phạm Văn V, sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 22/12/2020, Trịnh Thanh T đi xe từ thành phố Hồ Chí Minh đến xã T, huyện B để tìm nhà bà con. Khoảng 22 giờ cùng ngày T đến khu vực chợ xã T. Khi T đi bộ ngang nhà anh Phạm Văn V thuộc ấp 1, xã T, huyện B thấy bên trong còn mở đèn sáng, nên T nảy sinh ý định vào nhà anh V để tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T đi đến cửa nhà trước của anh V thấy cửa đã đóng (loại cửa sắt kéo), nhưng chỉ dùng ổ khóa móc lại bên trong mà không khóa. T đứng ngoài cửa quan sát khoảng 15 phút, thấy trong nhà có người đang nằm ngủ trên giường, xung quanh người dân cũng đã ngủ không có ai. Lúc này T đưa tay vào lấy ổ khóa ra khỏi cửa, kéo cửa mở ra rồi lén lút đi vào nhà anh V tìm tài sản để trộm. T đi đến vị trí giường ngủ mà vợ chồng anh V đang nằm ngủ, thì phát hiện có một điện thoại di động hiệu OPPO A5 2020 màu đen của anh V đang sạc pin ở đầu giường. T lén lút dùng tay tháo dây sạc lấy trộm điện thoại cầm trên tay. Lúc này, anh V nghe có tiếng động nên thức giấc thì phát hiện T đang cầm điện thoại của anh trên tay nên tri hô trộm. T bỏ chạy, anh V truy đuổi theo thì bắt được T cùng tang vật. Sau đó anh V trình báo đến Công an xã T đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ tang vật.

Tại Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 28/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận giá trị của các tài sản hiện gồm: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5 2020 mua vào tháng 02/2020 với giá 4.700.000 đồng, giá trị còn lại là 3.800.000 đồng; 01 Sim Vinaphone số seri 54953 của số thuê bao 0917.560.430 mua vào tháng 4/2013 với giá 100.000 đồng, giá trị còn lại là 100.000 đồng; 01 Sim Vinaphone số sê ri 13709 của số thuê bao 0812.489.519 mua vào tháng 12/2020 với giá 120.000 đồng, giá trị còn lại là 120.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 4.020.000 đồng.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 03/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Trịnh Thanh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 01 năm đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh V đã nhận lại tài sản bị mất và xác định không có hư hao, thiệt hại gì nên không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với T nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình có tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5 2020

màu đen, đã qua sử dụng; 01 Sim Vinaphone số sê ri 54953 của số thuê bao 0917.560.430; 01 Sim Vinaphone số sê ri 13709 của số thuê bao 0812.489.519. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Phạm Văn V nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thới Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trịnh Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ ngày 22/12/2020 tại ấp 1, xã T, huyện B Trịnh Thanh T có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Phạm Văn V 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5 2020 nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cho cá nhân. Tài sản được định giá là 4.020.000 đồng. Do đó, Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 03/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, lỗi khi thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là lỗi cố ý. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và thỏa mãn nhu cầu tiêu dùng cho cá nhân nhưng không phải bỏ ra bằng công sức lao động chân chính; bị cáo lợi dụng vào sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu và đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức

án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, có 1 tiền sự về việc bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, có một tiền án về hành vi Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, đến ngày 22/12/2020 T tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản nên T bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị hại có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với T nên Hội đồng xét xử có cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh V đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường chi phí nào khác đối với T nên không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình đã trả lại cho anh V 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5 2020 màu đen, đã qua sử dụng; 01 Sim Vinaphone số sê ri 54953 của số thuê bao 0917.560.430; 01 Sim Vinaphone số sê ri 13709 của số thuê bao 0812.489.519 nên không xem xét.

[7] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ nêu trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Thanh T 01 năm 06 tháng (*Một năm sáu tháng*) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày 23/12/2020.

2. Nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trịnh Thanh T phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Công an huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Huỳnh Phạm Lan Chi**